

Số: 161 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 4 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chiến lược phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Quyết định số 2711/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện với các nội dung chính như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

1.1. Tổ chức quán triệt và chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Quyết định số 2711/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

1.2. Thông qua việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Phát huy vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của tỉnh.

## 2. Yêu cầu

**2.1.** Bám sát các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phát huy hiệu quả các tiềm lực sẵn có của tỉnh, tính chủ động, sáng tạo, phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương để đảm bảo hoàn thiện các mục tiêu Kế hoạch đề ra.

**2.2.** Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong triển khai thực hiện Kế hoạch, tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức, trách nhiệm, để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong phát triển đội ngũ trí thức của tỉnh.

## II. NỘI DUNG

### II.1. Mục tiêu chung

Phát triển đội ngũ trí thức tỉnh Tuyên Quang, có chất lượng cao, cơ cấu hợp lý, đóng vai trò lực lượng sản xuất mới, dẫn dắt chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; tạo động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đời sống nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh.

### II.2. Mục tiêu cụ thể

#### 1. Mục tiêu đến năm 2030

**1.1. Xây dựng và ban hành Kế hoạch phát triển đội ngũ trí thức của cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với kế hoạch chung của tỉnh và đặc thù của cơ quan, đơn vị, địa phương**

a) Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Thời gian thực hiện: **Hoàn thành trước ngày 15/5/2026.**

d) Kết quả dự kiến: Kế hoạch hoàn chỉnh, có khả năng thực hiện hiệu quả.

**1.2. Cung cấp tài liệu, nội dung, dữ liệu để cập nhật Hệ thống dữ liệu về đội ngũ trí thức Việt Nam**

a) Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ.

d) Kết quả dự kiến: Tài liệu, nội dung, dữ liệu được cập nhật vào Hệ thống.

**1.3. Tham mưu xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả phát triển đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh**

- a) Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- b) Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành liên quan.
- d) Kết quả dự kiến: Văn bản hành chính, hệ thống tiêu chí đánh giá có chất lượng, hiệu quả.

**1.4. Rà soát, tham mưu việc đề xuất các chính sách tuyển dụng, đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến phát triển đội ngũ trí thức, đặc biệt là trí thức trẻ, nữ trí thức, trí thức người dân tộc thiểu số, trí thức công tác tại vùng khó khăn**

- a) Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- b) Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và công nghệ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- d) Kết quả dự kiến: Văn bản hành chính.

**1.5. Xác định nhu cầu nhân lực công nghệ chiến lược để mở rộng quy mô đào tạo**

- a) Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Tân Trào, Trường Cao đẳng Tuyên Quang.
- b) Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- d) Kết quả dự kiến: Số lượng nhân lực công nghệ chiến lược được đào tạo.

**1.6. Xây dựng Quyết định Ban hành Quy chế xét chọn, tôn vinh danh hiệu “Trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

- a) Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30/4/2026.
- d) Kết quả dự kiến: Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**1.7. Mở các lớp bồi dưỡng năng lực số, kỹ năng số**

- a) Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cơ sở đào tạo đủ điều kiện.
- c) Thời gian thực hiện: Từ Quý II/2026.
- d) Kết quả dự kiến: Trên 1.000 cán bộ, công chức, viên chức các cấp tham gia hoàn thành các chương trình bồi dưỡng.

**1.8. Thúc đẩy hoạt động lao động sáng tạo thông qua việc đổi mới cách thức tổ chức triển khai**

a) *Cơ quan chủ trì:* Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh.

b) *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và hằng năm.

d) *Kết quả dự kiến:* Hội thi sáng tạo kỹ thuật, Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên - nhi đồng và Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam.

**1.9. Rà soát chính sách thu hút chuyên gia y tế về công tác tại các bệnh viện khu vực và vùng sâu, vùng xa**

a) *Cơ quan chủ trì:* Sở Y tế.

b) *Cơ quan phối hợp:* Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Trước Quý IV/2027.

d) *Kết quả dự kiến:* Văn bản hành chính.

**1.10. Triển khai các chiến dịch truyền thông, tổ chức hội thảo, tọa đàm, giao lưu với trí thức tiêu biểu**

a) *Cơ quan chủ trì:* Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang.

b) *Cơ quan phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2026-2028.

d) *Kết quả dự kiến:* Văn bản hành chính, Hội thảo, Cuộc thi...

**1.11. Tổ chức tôn vinh trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu trên địa bàn tỉnh**

a) *Cơ quan chủ trì:* Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh.

b) *Cơ quan phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Năm 2028.

d) *Kết quả dự kiến:* Lễ tôn vinh trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu tỉnh.

**1.12. Đạt chỉ tiêu về số lượng trí thức**

a) *Cơ quan chủ trì:* Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) *Cơ quan phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ.

c) *Thời gian thực hiện:* Liên tục đến năm 2030.

d) *Kết quả dự kiến:* Đến năm 2030 lượng trí thức trong ngành công nghệ thông tin tăng 10% và trong lĩnh vực du lịch chất lượng cao tăng 15% so với năm 2026.

### **1.13. Phát triển nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo**

a) *Cơ quan chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ.

b) *Cơ quan phối hợp:* Trường Đại học Tân Trào và các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

d) *Kết quả dự kiến:* Phần đầu đạt tối thiểu 04 người/1 vạn dân toàn thời gian trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

### **1.14. Đào tạo cán bộ, công chức, viên chức trong ngành giáo dục**

a) *Cơ quan chủ trì:* Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

d) *Kết quả dự kiến:* 50% cán bộ, công chức, viên chức trẻ (*dưới 45 tuổi*) trong ngành giáo dục được đào tạo về phương pháp giảng dạy số và quản lý trường học điện tử.

## **2. Tầm nhìn đến năm 2045**

### **2.1. Nâng tầm Trường Đại học Tân Trào trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu có uy tín về lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản và thú y**

a) *Cơ quan chủ trì:* Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Tân Trào.

b) *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) *Thời gian thực hiện:* Năm 2040.

d) *Kết quả dự kiến:* Trường Đại học Tân Trào được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **2.2. Tạo đột phá Khoa học và Công nghệ**

a) *Cơ quan chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ.

b) *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) *Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2030-2040.

d) *Kết quả dự kiến:* Đội ngũ trí thức đóng vai trò chủ đạo trong việc tạo ra các sản phẩm khoa học công nghệ có giá trị cao, ứng dụng rộng rãi.

### **2.3. Kết nối trí thức Việt Nam ở nước ngoài**

a) *Cơ quan chủ trì:* Sở Ngoại vụ.

b) *Cơ quan phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

d) *Kết quả dự kiến:* Tổ chức các diễn đàn kết nối trí thức Việt Nam ở nước ngoài với các doanh nghiệp và các nhà khoa học trong tỉnh định kỳ 2 năm/lần.

#### **2.4. Phát huy vai trò của Hội đồng khoa học và công nghệ cấp tỉnh**

a) Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Kết quả dự kiến: Duy trì và phát huy vai trò của Hội đồng khoa học và công nghệ cấp tỉnh hoạt động hiệu quả.

#### **2.5. Phát triển nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo**

a) Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Tân Trào.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Kết quả dự kiến: Đạt tối thiểu  $\geq 7$  người/1 vạn dân làm việc toàn thời gian trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

#### **2.6. Tổ chức các hội thảo quốc tế**

a) Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Tân Trào, Trường Cao đẳng Tuyên Quang.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Liên tục hằng năm.

d) Kết quả dự kiến: Các Hội thảo quốc tế được tổ chức trên địa bàn tỉnh thu hút đông đảo đội ngũ trí thức tham gia; các trí thức được cử tham gia các hội thảo quốc tế tại các địa phương trong và ngoài nước.

#### **2.7. Xây dựng Hệ sinh thái trí thức**

a) Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành liên quan.

d) Kết quả dự kiến: Xây dựng một hệ sinh thái trí thức vững mạnh, toàn diện, có khả năng kết nối và hợp tác hiệu quả với các trung tâm trí tuệ hàng đầu Việt Nam.

#### **2.8. Đóng góp vào sự phát triển toàn cầu**

a) Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Liên tục đến năm 2045.

d) Kết quả dự kiến: Liên tục có những đóng góp có giá trị, mang tính đột phá, giải quyết các thách thức toàn cầu.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương**

**1.1.** Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm Xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại cơ quan, đơn vị hoàn thành xong trước ngày **15/5/2026**, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi chung).

**1.2.** Phối hợp chặt chẽ để đảm bảo liên thông dữ liệu, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ.

#### **2. Sở Khoa học và Công nghệ**

**2.1.** Là cơ quan thường trực, đầu mối tổ chức triển khai; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đối với kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

**2.2.** Tổ chức triển khai thực hiện các chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án, kế hoạch về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đã được giao nhiệm vụ hoặc đã được phê duyệt.

**2.3.** Định kỳ hằng năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

#### **3. Sở Nội vụ**

**3.1.** Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên rà soát các cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến phát triển đội ngũ trí thức trong khu vực công, đặc biệt là trí thức trẻ, nữ trí thức, trí thức công tác tại vùng khó khăn kịp thời trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung theo quy định.

**3.2.** Nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

**3.3.** Đẩy mạnh cải cách hành chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để sắp xếp, hoàn thiện cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, tạo môi trường làm việc thuận lợi cho trí thức.

**3.4.** Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, lãnh đạo cho đội ngũ trí thức, đặc biệt là cán bộ trẻ và cán bộ thuộc diện quy hoạch. Đánh giá hiệu quả điều chỉnh khi cần thiết.

#### **4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

**4.1.** Triển khai thực hiện các trách nhiệm của mình thông qua các hoạt động có hệ thống, đảm bảo sự vận hành hiệu quả của ngành giáo dục tại địa phương.

**4.2.** Tập trung xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI) cho giáo viên và học sinh. Nghiên cứu xây dựng trợ lý ảo phục vụ học tập cá nhân hóa, tích hợp chuyên ngữ giữa tiếng Việt và các ngôn ngữ dân tộc thiểu số, nhằm thu hẹp khoảng cách giáo dục.

**4.3.** Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc xác định nhu cầu nhân lực công nghệ chiến lược.

## **5. Sở Ngoại vụ**

**5.1.** Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan phát triển mạng lưới kết nối, thu hút nguồn lực và trí thức Việt Nam ở nước ngoài chuyên sâu theo lĩnh vực trọng tâm; thu hút chuyên gia quốc tế có kinh nghiệm, trong đó tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp công nghệ cao, du lịch bền vững, công nghệ thông tin); hỗ trợ kết nối, tạo điều kiện cho đội ngũ trí thức địa phương tham gia các chương trình đào tạo, trao đổi kinh nghiệm quốc tế.

**5.2.** Tổ chức các sự kiện xúc tiến đầu tư, khoa học và công nghệ có sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp và trí thức nước ngoài. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thiết lập quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo với các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín trên thế giới.

## **6. Sở Dân tộc và Tôn giáo**

**6.1.** Phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan phát triển đội ngũ trí thức là đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo phù hợp với đặc điểm văn hóa, xã hội của địa phương.

**6.2.** Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo gắn với việc khuyến khích trí thức phát huy vai trò. Phối hợp với các cơ sở giáo dục để hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số, tín đồ tôn giáo tiếp cận các chương trình đào tạo chất lượng cao, đặc biệt là các ngành nghề đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh.

## **7. Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang**

**7.1.** Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển đội ngũ trí thức, biểu dương các trí thức tiêu biểu, vai trò và đóng góp của trí thức trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

**7.2.** Duy trì và phát triển chuyên mục “Trí thức Tuyên Quang - Vì sự phát triển của quê hương” trên các ấn phẩm báo chí và các khung giờ phát sóng của Đài Phát thanh - Truyền hình. Xây dựng phóng sự, tài liệu, phim ngắn về các trí thức tiêu biểu, các công trình nghiên cứu khoa học, các dự án đổi mới sáng tạo có ý nghĩa thực tiễn trên địa bàn tỉnh.

**7.3.** Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về phát triển đội ngũ trí thức, tạo không khí xã hội “trọng trí thức, trọng khoa học”. Tổ chức các buổi tọa đàm, phỏng vấn trực tuyến, trực tiếp với các chuyên gia, nhà khoa học để giải đáp thắc mắc và chia sẻ kiến thức.

**8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh (Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tỉnh Đoàn, Hội Nông dân, Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh)**

**8.1.** Phát huy vai trò trí thức tham gia tư vấn, phản biện, đối với việc xây dựng chính sách và phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách liên quan đến đội ngũ trí thức, đặc biệt là các chính sách dành cho thanh niên, phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số.

**8.2.** Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia vào các phong trào thi đua học tập, lao động sáng tạo, nghiên cứu khoa học. Tổ chức các hoạt động kết nối, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm giữa các trí thức và các chuyên gia với đoàn viên, hội viên của các tổ chức.

**8.3.** Phát hiện, giới thiệu, bồi dưỡng và hỗ trợ các nhân tố tiềm năng, các điển hình tiên tiến trong các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thanh niên, phụ nữ, nông dân, cựu chiến binh.

**8.4.** Vận động các nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và tôn vinh trí thức.

**9.** Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh nội dung cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- UBND xã, phường;
- Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị;
- Lưu VT, KH&CĐS(Trang).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vương Ngọc Hà**